TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2019/QĐST-HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 44/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn " giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992
HKTT: Ấp N, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
Địa chỉ tạm trú: K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992
HKTT: Ấp N, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
Địa chỉ tạm trú: K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L thống nhất tự thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Võ Bảo Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết.

2.4.Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng bà T tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019704 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(*Đã ký*)

Võ Chất